

**PHỤ LỤC**

**KINH PHÍ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ)*

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>KINH PHÍ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG VÀ CHỐNG CHẶT PHÁ RỪNG (Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ NN&amp;PTNT)</b>				<b>196.500.000</b>	
<b>1</b>	<b>Hoạt động tuyên truyền, kiểm tra công tác phòng cháy và chữa cháy rừng</b>				<b>54.120.000</b>	
a	Tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng				52.800.000	
-	Tuyên truyền họp dân tại các thôn (10 đợt)				5.200.000	
	+ Nước uống (40 người/đợt x 10 đợt)	người	400	8.000	3.200.000	
	+ Photo tài liệu tuyên truyền (40 tập/đợt x 10 đợt)	tập	400	5.000	2.000.000	
-	Tuyên truyền sinh hoạt ngoại khóa tại trường học về công tác BVR và PCCCR (04 đợt)				30.800.000	
	+ Phông màn sân khấu (2,5m x2,5m)	tấm	4	1.200.000	4.800.000	
	+ Mua văn phòng phẩm (phục vụ thi vẽ tranh tuyên truyền gồm: Bút màu, bút chì, giấy màu, thước, giấy A0, gồm tẩy ....)	đợt	4	3.000.000	12.000.000	
	+ Tiền phần thưởng (trả lời câu hỏi giao lưu kiến thức BVR và PCCCR)	suất	40	50.000	2.000.000	
	+ Mua nước uống (150 người/ đợt * 4 đợt)	người	600	20.000	12.000.000	
-	In tờ rơi tuyên truyền về BVR và PCCCR	tờ	4.000	4.200	16.800.000	
b	Kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng				1.320.000	
	+ Xăng xe chở đoàn kiểm tra liên ngành PCCCR	lít	66	20.000	1.320.000	
<b>2</b>	<b>Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo các công trình phòng cháy rừng</b>				<b>59.000.000</b>	
a	Xây dựng công trình phòng cháy rừng				45.000.000	
	Xây dựng bảng tuyên truyền trực quan về PCCCR và BVR (Bảng tole, trụ sắt)	bảng	3	15.000.000	45.000.000	
b	Sửa chữa, bảo dưỡng công trình phòng cháy rừng				14.000.000	
-	Bảng tuyên truyền trực quan (bê tông)	bảng	2	5.000.000	10.000.000	
-	Bảng cấp dự báo cháy rừng (bê tông)	bảng	1	4.000.000	4.000.000	
<b>3</b>	<b>Mua sắm vật tư, trang thiết bị, phương tiện; thiết bị quan trắc, cảnh báo nguy cơ cháy rừng</b>				<b>28.300.000</b>	
-	Máy định vị GPS	cái	2	11.000.000	22.000.000	
-	Đèn pin sạc điện	cái	22	150.000	3.300.000	
-	Rựa cầm tay	cái	20	150.000	3.000.000	
<b>4</b>	<b>Chi hỗ trợ cho người tham gia chữa cháy rừng không hưởng lương từ ngân sách NN (mức chi theo Quyết định 02/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi)</b>	ngày	<b>60</b>	<b>270.000</b>	<b>16.200.000</b>	
<b>5</b>	<b>Chi hỗ trợ cho người tham gia tuần tra, truy quét chống chặt phá rừng không hưởng lương từ ngân sách NN (mức chi 270.000 đồng/ngày theo Quyết định 02/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi)</b>	ngày	<b>144</b>	<b>270.000</b>	<b>38.880.000</b>	
<b>II</b>	<b>KINH PHÍ CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH (Thông tư 18/2023/TT-BTC ngày 21/3/2023 của Bộ Tài chính)</b>				<b>3.500.000</b>	
	Mua sắm vật tư bảo quản tang vật, phương tiện VPHC bị tịch thu sung quỹ Nhà nước	tấm	10	350.000	3.500.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>200.000.000</b>	